

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 10/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy.
Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Cao Văn C (tên gọi khác: L), sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T (chết) và bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1978, con: 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Võ Xuân K, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công T, sinh năm 1955 và bà Trương Thị M, sinh năm 1959; vợ: Đặng Thị C, sinh năm 1982, con: 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/04/2018, Phạm Đình H, sinh năm 1982, trú tại, tổ 15, phường H thành phố P, tỉnh G và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 1988, ở tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh G) gọi điện thoại cho Cao Văn C (sinh năm 1979, ở tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh G) để thuê Cao Văn C vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ huyện Đ, tỉnh G đến thành phố N, tỉnh K giao cho Vũ Thị T (tên thường gọi là C, sinh năm 1970, ở lô số STH 13.01 khu đô thị LII, phường P, thành phố N, tỉnh K). Vũ Thị T bảo Cao Văn C gọi điện thoại cho Võ Xuân K (sinh năm 1979, ở thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh G) cùng đi. Cao Văn C đồng ý và gọi điện thoại cho K, nói K cùng đi vận chuyển thuốc lá nhập lậu với C, chờ ở nhà để C đến đón. Do đã nhiều lần vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho T và H nên K đồng ý. Sau đó, C thuê xe ôm chở đến nhà T. Đến nơi, T không có nhà nên nhờ mẹ ruột là Trần Thị Ngọc L (sinh năm 1967) đưa chìa khóa xe ô tô BKS 81C – 119.54 màu bạc, nhãn hiệu Chervolet (đứng tên Phạm Đình H) đang đậu trước nhà T và số tiền 4.000.000 đồng là tiền công vận chuyển và chi phí đi đường cho C. C mở cửa xe ô tô, lấy BKS giả 51D – 030.86 để sẵn trong xe ra gắn bên ngoài BKS 81C – 119.54 rồi điều khiển xe ô tô trên đến nhà K đón K đi về hướng huyện Đ, tỉnh G để bốc xếp thuốc lá. Khi đến ngã ba Quốc lộ 19 và Quốc lộ 14C thuộc huyện Đ, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không xác định được nhân thân, lai lịch) bảo C điều khiển xe ô tô theo người này đến một nhà kho bỏ hoang, tại đây có 01 đồng thuốc lá đã xếp sẵn bỏ trong nhiều túi nilon màu đen (không xác định được số lượng). C và K cùng nhau bốc xếp số thuốc lá này lên xe ô tô 81C – 119.55 rồi thay nhau điều khiển xe ô tô nói trên đến thành phố N giao cho người làm công cho Vũ Thị T là Nguyễn Minh H (sinh năm 1969, ở 07S, phường P, thành phố N). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao thuốc lá xong cho H, K và C thay nhau điều khiển xe ô tô 81C – 119.54 quay về nhà T.

Đến khoảng 04 giờ ngày 06/4/2018, khi về đến trước cổng nhà T, T ra đưa cho K và C số tiền 4.000.000 đồng là tiền công và chi phí đi đường như các lần trước, bảo K và C đến bãi đất trống gần nghĩa trang thành phố P để tiếp tục vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Sau đó, K và C đến địa điểm trên, thấy có một đồng thuốc lá nhập lậu bỏ trong nhiều túi nilon màu đen (không xác định được số lượng). K và C cùng nhau bốc xếp hết số thuốc trên vào trong xe ô tô 81C – 119.54 rồi thay nhau điều khiển xe đến thành phố N giao cho bà T. Bà T gửi cho C một xấp tiền bỏ trong túi nilon màu đen, quần băng keo bên ngoài nhờ C đem về đưa cho T. Sau đó, K và C thay nhau điều khiển xe ô tô quay về thành phố P theo đường T. Khi đến đoạn đường thuộc huyện M’Đ, tỉnh Đ, Trang gọi điện thoại cho C hẹn gặp tại ngã ba H thuộc thôn H, huyện C, thành phố P để T đưa tiền công vận chuyển và chi phí tiếp tục đến huyện Đ để vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho T. C, K đồng ý và nhờ T mua giúp 02 cuốn bánh để ăn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô 81C – 119.54 chở C đến ngã ba H đợi T. Khoảng 30 phút sau, T

điều khiển xe ô tô đến đưa cho K và C 02 cuốn bánh, 4.000.000 đồng là tiền công vận chuyển và chi phí đi đường như các lần trước và nói “Hai anh ăn đỡ rồi đi, trên đường ghé chỗ nào ăn”. C đưa lại cho T số tiền bà T đã gửi. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở C đến nhà kho bỏ hoang ở huyện Đ, tỉnh G. Tại đây có sẵn 01 đồng thuốc lá gồm: 50 túi nilon màu đen chứa tổng cộng 1.250 cây (tức 12.500 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 11 thùng giấy carton chứa tổng cộng 550 cây (tức 5.500 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE còn nguyên vỏ bọc nilông bên ngoài, không có tem thuốc lá, không có nhãn phụ tiếng Việt, mã vạch không phải của Việt Nam, không có hoá đơn chứng từ. K và C cùng nhau xếp hết số thuốc lá trên lên xe ô tô, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì xong. K ghi lại trong sổ theo dõi, C nhắn tin số lượng thuốc lá vừa bốc cho T và H biết. Sau đó, C điều khiển xe ô tô chở K và số thuốc lá trên đi về hướng tỉnh B. Khi qua khỏi đèo AK thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B thì đổi sang cho K điều khiển, C ngồi bên phụ, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Quốc lộ 19 thuộc khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ gồm:

- 1.800 cây (tức 18.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu còn nguyên vỏ nilon bên ngoài, không có tem thuốc lá, cụ thể như sau:

- + 1.250 cây (tức 12.500 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET, màu trắng.

- + 50 cây (tức 500 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu ESSE Change, màu xanh đậm, đựng trong 01 thùng giấy carton in chữ ESSE Change.

- + 100 cây (tức 1.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu ESSE Light, màu trắng - xanh dương, đựng trong 02 thùng giấy carton in chữ ESSE Light.

- + 100 cây (tức 1.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu ESSE Classic, màu trắng – nâu, đựng trong 02 thùng giấy carton in chữ ESSE Classic.

- + 150 cây (tức 1.500 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu ESSE Special Gold, màu vàng, đựng trong 03 thùng giấy carton in chữ ESSE Special Gold.

- + 150 cây (tức 1.500 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu ESSE Menthol, màu trắng - xanh lá cây, đựng trong 03 thùng giấy carton in chữ ESSE Menthol.

- 37 túi nilon màu đen dùng để đựng thuốc lá.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu đen gắn 02 sim điện thoại số: 0909359475 và 0962391279 của Võ Xuân K.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu xanh nhạt gắn 02 sim điện thoại số: 0931637676 và 0941273249 của Cao Văn C.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu đen gắn sim điện thoại số: 0976649252 của Cao Văn C.

- 01 quyển vở học sinh, bị can Võ Xuân K sử dụng để ghi lại thời gian và số lượng thuốc lá trong các lần vận chuyển.

- 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Võ Xuân K.

- 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Văn C.

- Số tiền 2.000.000 đồng là tiền còn lại sau khi Cao Văn C và Võ Xuân K đã chi tiêu một phần trong số tiền 4.000.000 đồng mà Nguyễn Thị Ngọc T đã đưa tại ngã ba H vào ngày 06/4/2018.

- 01 bản phôtô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81C - 119.54 có xác nhận của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV - Chi nhánh S - Phòng Giao dịch A; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô 81C - 119.54.

Đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc T và các đối tượng khác, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xử lý theo quy định pháp luật trong vụ án được tách từ vụ án trên gồm:

- 1.800 cây (tức 18.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu còn nguyên vỏ nilon bên ngoài, không có tem thuốc lá.

- 37 túi nilon màu đen dùng để đựng thuốc lá.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C – 119.54, màu bạc, nhãn hiệu Chervolet, loại xe tải pickup cabin kép, số loại Colorado LTZ, đăng ký tên sở hữu Phạm Đình H.

- 01 biển kiểm soát kim loại, màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (28x20)cm, số 51C – 786.69.

- 01 biển kiểm soát giả, nền màu trắng, kích thước (28 x 20) cm; có in chữ và số màu đen: 51D-030.86. 01 biển kiểm soát giả nền màu trắng, kích thước (47,5 x 11,3) cm; có in chữ và số màu đen: 51D-030.86.

- 02 con dao dài 20,5cm, phần cán bằng nhựa, dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại, sắc bén một cạnh, dài 10,5cm, chưa xác định được chủ sở hữu.

- 01 thẻ nhớ micro SD đã được niêm phong, lưu trữ tập tin ghi âm cuộc nói chuyện giữa Phạm Đình H với bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 (vợ bị can Cao Văn C) và Đặng Thị C, sinh năm 1982 (vợ bị can Võ Xuân K).

- 01 thẻ nhớ loại micro SD đã được niêm phong, lưu trữ tập tin ghi âm cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Thị Ngọc T với bà Trương Thị H, sinh năm 1971, ở số 38 HVT, phường I, thành phố P, tỉnh G.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT – VKSTS ngày 14/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Cao Văn C và Võ Xuân K mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu đen, số imei 1: 353408095661359, số imei 2: 353407094239357 lắp sim 1 số 0909359475, sim 2 số 0962391279 của Võ Xuân K (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu xanh nhạt số imei 1: 353408094227863, số imei 2: 353407092805860 lắp sim 1 số 0931637676, sim 2 số 0941273249 của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số imei 1: 865259030760314, số imei 2: 865259030760306, lắp sim 1 số 0976649252, sim 2 trống của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Võ Xuân K: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Võ Xuân K.

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Văn C.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tuyên tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vì muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo Cao Văn C và Võ Xuân K đã có hành vi dùng xe ô tô BKS 81C – 119.54, nhãn hiệu Chervolet, loại xe tải pickup cabin kép, số loại Colorado LTZ (đăng ký tên sở hữu Phạm Đình H) gắn biển số giả 51D-030.86 vận chuyển thuốc lá điều thuê cho Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 1988, ở tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh G) để giao cho Vũ Thị T (sinh năm 1970, ở lô số STH 13.01 khu đô thị LII, phường P, thành phố N, tỉnh K) số lượng 18.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm JET và ESSE còn nguyên vỏ bọc nilông bên ngoài, không có tem thuốc lá, không có nhãn phụ tiếng Việt, mã vạch, không phải của Việt Nam, không có hoá đơn chứng từ, là hàng hoá Nhà nước quy định là hàng cấm và đã bị Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Bình Định phát hiện bắt quả tang vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/4/2018, tại Quốc lộ 19 thuộc khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh B. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với những hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh. Các bị cáo đã có hành vi vận chuyển thuê, chuyển 18.000 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, không rõ nguồn gốc xuất xứ từ tỉnh G qua địa phận tỉnh B thì bị bắt quả tang với hàng phạm pháp có số lượng rất lớn nên các bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Thuốc lá điều nhập lậu từ 4.500 bao trở lên*” quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K thực hiện hành vi phạm tội theo yêu cầu thuê vận chuyển của Nguyễn Thị Ngọc T. Các bị cáo đều biết được mình đang vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, đều nhận thức được đó là hàng cấm theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu

xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện tội phạm đến cùng; mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, không phân công vai trò nhưng cả hai đều có hành vi bốc xếp hàng lên xe, cùng thay phiên nhau điều khiển xe ô tô để vận chuyển đến nơi giao hàng nên các bị cáo cùng chịu mức hình phạt ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn đã thể hiện thật sự ăn năn hối cải; phạm tội bị bắt quả tang nên chưa gây thiệt hại. Mặt khác, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình và bản thân cũng đang mang bệnh; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với những người phạm tội với vai trò giúp sức, tạo điều kiện để các bị cáo an tâm cải tạo tốt. Tuy nhiên, xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cũng cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Đối với Nguyễn Thị Ngọc T là người trực tiếp thuê bị cáo Cao Văn C và Võ Xuân K vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu vào ngày 06/4/2018, trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã nhiều lần triệu tập T để làm việc nhưng T không chấp hành, có dấu hiệu bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đến ngày 01/11/2018, hết thời hạn tạm giam, điều tra đối với các bị cáo K và C nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của bị can Nguyễn Thị Ngọc T để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật nên miễn xét.

Đối với các đối tượng Phạm Đình H, Vũ Thị T, Nguyễn Minh H, Trần Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng các đối tượng không chấp hành, bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của các đối tượng này cùng với Nguyễn Thị Ngọc T trong vụ án đã được tách từ vụ án trên để xử lý theo quy định của pháp luật nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu đen, số imei 1: 353408095661359, số imei 2: 353407094239357. 02 sim điện thoại số: 0909359475 và số 0962391279 của Võ Xuân K (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu xanh nhạt, số imei 1: 353408094227863, số imei 2: 353407092805860. (Thực tế pin đã phình to). 02 sim điện thoại số: 0931637676 và số 0941273249 của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số imei 1: 865259030760314, số imei 2: 865259030760306. 01 sim điện thoại số: 0976649252, sim 02 trống của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Võ Xuân K: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Võ Xuân K.

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tuyên tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 09/01/2019 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Đối với các vật chứng là: 1.800 cây thuốc lá điều nhập lậu, 37 túi nilon màu đen dùng để đựng thuốc lá, 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C – 119.54 đăng ký tên sở hữu Phạm Đình H, 01 biển kiểm soát số 51C – 786.69, 01 biển kiểm soát giả 51D-030.86. 01, 02 con dao chưa xác định được chủ sở hữu, 02 thẻ nhớ micro SD được tách ra để giải quyết trong vụ án khác nên miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K phạm tội “Vận Chuyển hàng cấm”.

* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1- Xử phạt bị cáo Cao Văn C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2018.

2- Xử phạt bị cáo Võ Xuân K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu đen, số imei 1: 353408095661359, số imei 2: 353407094239357. 02 sim điện thoại số: 0909359475 và số 0962391279 của Võ Xuân K (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA-TA 1034, màu xanh nhạt, số imei 1: 353408094227863, số imei 2: 353407092805860. (Thực tế pin đã phình to). 02 sim điện thoại số: 0931637676 và số 0941273249 của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số imei 1: 865259030760314, số imei 2: 865259030760306. 01 sim điện thoại số: 0976649252, sim 02 trống của Cao Văn C (đã được niêm phong, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tuyên trả cho Võ Xuân K: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Võ Xuân K.

- Tuyên trả cho Cao Văn C: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tuyên tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 09/01/2019 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Các bị cáo Cao Văn C, Võ Xuân K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:**

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo